

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trong các đơn vị, tổ chức thuộc Bộ Tài chính

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kế hoạch – Tài chính và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trong các đơn vị, tổ chức thuộc Bộ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 958/QĐ-BTC ngày 22/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Tài chính.

Điều 3. Cục trưởng Cục Kế hoạch – Tài chính, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: (4)

- Như Điều 3;
- Vụ HCSN;
- KBNN;
- Lưu: VT, KHTC. (40b)



Vũ Thị Mai

QUY CHẾ

Hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trong các đơn vị, tổ chức thuộc Bộ Tài chính
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1181/QĐ-BTC ngày 27/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Quy chế này quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác của các đơn vị, tổ chức thuộc Bộ Tài chính bố trí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật do Bộ Tài chính chủ trì dự thảo, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành, bao gồm:

- Nguồn ngân sách nhà nước: Kinh phí xây dựng Bộ Luật, Luật (sau đây gọi chung là Luật), Pháp lệnh, Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; kinh phí giao thực hiện tự chủ của các đơn vị thực hiện chế độ tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ; kinh phí bảo đảm hoạt động của Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan.

- Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định: Nguồn phí của các đơn vị được để lại sử dụng; nguồn thu nghiệp vụ của Kho bạc Nhà nước.

b) Đối với các văn bản được các đơn vị, tổ chức thuộc Bộ Tài chính dự thảo có nội dung phức tạp, có quy trình xây dựng tương tự quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, căn cứ nội dung, phạm vi của văn bản để bố trí kinh phí bảo đảm tối đa không vượt quá 75% định mức phân bổ kinh phí đối với Thông tư có nội dung phức tạp, phạm vi đối tượng thực hiện rộng trong toàn quốc, phải tổ chức họp lấy ý kiến nhiều lần quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 Quy chế này, cụ thể như sau:

- Các Quyết định điều hành, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ có phạm vi hướng dẫn thực hiện trong cả nước.

- Các Quyết định điều hành, hướng dẫn thực hiện chế độ, cơ chế, chính sách của Bộ trưởng Bộ Tài chính có phạm vi hướng dẫn thực hiện trong toàn ngành Tài chính.

- Các Quyết định hướng dẫn thực hiện chế độ, cơ chế, chính sách, Quyết định ban hành quy trình hướng dẫn nghiệp vụ của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Tổng cục trưởng Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Tổng giám đốc Kho bạc Nhà nước có phạm vi hướng dẫn thực hiện trong toàn hệ thống.

(Các văn bản quy định tại điểm a, điểm b Khoản 1 Điều này sau đây gọi chung là văn bản).

2. Đối tượng áp dụng: Các đơn vị, tổ chức thuộc Bộ Tài chính (bao gồm cả các Vụ và các đơn vị thuộc Cơ quan Bộ không phải là đơn vị dự toán).

Điều 2. Nguyên tắc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản và hoàn thiện hệ thống pháp luật

1. Kinh phí xây dựng văn bản và hoàn thiện hệ thống pháp luật bố trí từ các nguồn kinh phí quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Quy chế này được tổng hợp chung vào dự toán chi thường xuyên của đơn vị.

2. Việc bố trí kinh phí xây dựng văn bản và hoàn thiện hệ thống pháp luật của đơn vị được thực hiện theo chương trình, kế hoạch hàng năm, bảo đảm phù hợp với tiến độ triển khai thực hiện nhiệm vụ và trong phạm vi dự toán được giao.

3. Việc sử dụng kinh phí xây dựng văn bản và hoàn thiện hệ thống pháp luật đảm bảo đúng mục đích, theo quy định của pháp luật và quy định tại Quy chế này.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

NỘI DUNG VÀ ĐỊNH MỨC CHI, ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ KINH PHÍ

Điều 3. Nội dung chi cho các hoạt động xây dựng văn bản và hoàn thiện hệ thống pháp luật

Căn cứ tính chất, mức độ phức tạp của mỗi hoạt động xây dựng văn bản và hoàn thiện hệ thống pháp luật được bố trí kinh phí tại khoản 1 Điều 2 Quy chế này, đơn vị được giao chủ trì nhiệm vụ thực hiện chi theo những nội dung sau:

1. Tổng kết việc thi hành pháp luật hiện hành, tập hợp, rà soát đánh giá văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Điều tra, khảo sát, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan phục vụ quá trình nghiên cứu, lập đề nghị xây dựng văn bản, lập đề nghị, dự kiến chương trình xây dựng văn bản.

3. Dịch, hiệu đính tài liệu, văn bản tiếng nước ngoài, tiếng dân tộc thiểu số sang tiếng Việt và ngược lại.

4. Tổ chức soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật.

5. Đánh giá tác động của chính sách, đánh giá tác động của văn bản.

6. Tổ chức Hội đồng tư vấn thẩm định, Hội đồng thẩm định, Hội đồng thẩm tra; lấy ý kiến của các nhà khoa học, các chuyên gia (trong trường hợp cần thiết).

7. Xây dựng báo cáo thẩm định, thẩm tra, văn bản góp ý.

8. Chinh lý, hoàn thiện các loại đề cương, báo cáo, dự thảo văn bản.

9. Chi mua văn phòng phẩm, in ấn, sao chụp tài liệu phục vụ trực tiếp cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Điều 4. Định mức chi cho các nội dung trong các hoạt động xây dựng văn bản và hoàn thiện hệ thống pháp luật

Định mức chi có tính chất đặc thù, được bảo đảm hỗ trợ cho một số nội dung trong các hoạt động xây dựng văn bản và hoàn thiện hệ thống pháp luật được quy định cụ thể như sau:

1. Chi soạn thảo đề cương chi tiết dự thảo văn bản:

a) Đối với Luật, Pháp lệnh:

- Dự án Luật, Pháp lệnh mới hoặc thay thế: 4.500.000 đồng/đề cương.

- Dự án Luật, Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều: 3.800.000 đồng/đề cương.

b) Đối với Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Nghị quyết liên tịch giữa Ủy ban thường vụ Quốc hội hoặc giữa Chính phủ với Đoàn Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Nghị định của Chính phủ:

- Văn bản mới hoặc thay thế: 3.000.000 đồng/đề cương.

- Văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều: 2.300.000 đồng/đề cương.

c) Đối với Quyết định của Thủ tướng Chính phủ:

- Văn bản mới hoặc thay thế: 2.300.000 đồng/đề cương.

- Văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều: 1.500.000 đồng/đề cương.

d) Đối với Thông tư liên tịch giữa Bộ trưởng Bộ Tài chính với Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao:

- Văn bản mới hoặc thay thế: 1.500.000 đồng/đề cương.

- Văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều: 1.000.000 đồng/đề cương.

đ) Đối với Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính:

- Văn bản mới hoặc thay thế: 1.000.000 đồng/đề cương.

- Văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều: 800.000 đồng/đề cương.

2. Chi soạn thảo văn bản:

a) Đối với Luật, Pháp lệnh:

- Dự án Luật, Pháp lệnh mới hoặc thay thế: 12.000.000 đồng/dự thảo văn bản.

- Dự án Luật, Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều: 7.500.000 đồng/dự thảo văn bản.

b) Đối với Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Nghị quyết liên tịch giữa Ủy ban thường vụ Quốc hội hoặc giữa Chính phủ với Đoàn Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Nghị định của Chính phủ:

- Văn bản mới hoặc thay thế: 7.500.000 đồng/dự thảo văn bản.

- Văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều: 4.500.000 đồng/dự thảo văn bản.

c) Đối với Quyết định của Thủ tướng Chính phủ:

- Văn bản mới hoặc thay thế: 6.000.000 đồng/dự thảo văn bản.

- Văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều: 4.000.000 đồng/dự thảo văn bản.

d) Đối với Thông tư liên tịch giữa Bộ trưởng Bộ Tài chính với Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao:

- Văn bản mới hoặc thay thế: 4.000.000 đồng/dự thảo văn bản.

- Văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều: 3.500.000 đồng/dự thảo văn bản.

đ) Đối với Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính:

- Văn bản mới hoặc thay thế: 3.200.000 đồng/dự thảo văn bản.

- Văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều: 2.700.000 đồng/dự thảo văn bản.

3. Chi soạn thảo các báo cáo phục vụ công tác xây dựng văn bản và hoàn thiện văn bản:

a) Báo cáo tổng hợp ý kiến; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý:

- Đối với dự án Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết, Nghị quyết liên tịch của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mới hoặc thay thế: 1.500.000 đồng/báo cáo.

- Đối với dự án Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết, Nghị quyết liên tịch của Ủy ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều: 1.000.000 đồng/báo cáo.

- Đối với các văn bản còn lại: 800.000 đồng/báo cáo.

b) Báo cáo nhận xét, đánh giá của người phản biện, ủy viên hội đồng thẩm định, báo cáo tham luận theo đơn đặt hàng của cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo:

- Đối với dự án Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết, Nghị quyết liên tịch của Ủy ban thường vụ Quốc hội mới hoặc thay thế: 1.500.000 đồng/báo cáo.

- Đối với dự án Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết, Nghị quyết liên tịch của Ủy ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều: 1.000.000 đồng/báo cáo.

- Đối với các văn bản còn lại: 800.000 đồng/báo cáo.

c) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách hoặc báo cáo đánh giá tác động của văn bản:

- Đối với Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết, Nghị quyết liên tịch của Ủy ban thường vụ Quốc hội: 8.000.000 đồng/báo cáo.

- Đối với các văn bản còn lại: 6.000.000 đồng/báo cáo.

d) Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật:

- Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật định kỳ hàng năm của Bộ Tài chính: 8.000.000 đồng/báo cáo.

- Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo chuyên đề: 5.000.000 đồng/báo cáo.

- Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật đột xuất: 3.000.000 đồng/báo cáo.

4. Soạn thảo văn bản góp ý, thẩm định, thẩm tra văn bản:

a) Văn bản góp ý:

- Đối với dự án Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết, Nghị quyết liên tịch của Ủy ban thường vụ Quốc hội mới hoặc thay thế: 1.000.000 đồng/văn bản.

- Đối với dự án Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết, Nghị quyết liên tịch của Ủy ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều: 700.000 đồng/văn bản.

- Đối với các văn bản còn lại: 500.000 đồng/văn bản.

b) Chi thẩm định, thẩm tra văn bản: Mức chi là 10% trên tổng dự toán kinh phí phân bổ cho từng văn bản.

5. Chính lý hoàn thiện đề cương nghiên cứu, các loại báo cáo, bản thuyết minh, tờ trình văn bản, dự thảo văn bản: 600.000 đồng/lần chính lý.

6. Chi cho cá nhân tham gia họp, hội thảo, tọa đàm, hội nghị và họp báo:

a) Tham gia họp, hội thảo, tọa đàm, hội nghị phục vụ công tác xây dựng dự kiến chương trình, soạn thảo, đánh giá tác động, góp ý, thẩm định, thẩm tra văn bản; điều tra, khảo sát; theo dõi, đánh giá về tình hình thi hành pháp luật:

- Chủ trì: 150.000 đồng/người/cuộc họp.

- Các thành viên tham dự: 100.000 đồng/người/cuộc họp.

- Ý kiến tham luận bằng văn bản của thành viên tham dự: 500.000 đồng/văn bản.

b) Tham dự cuộc họp báo công bố Luật, Pháp lệnh và các văn bản đã được cấp có thẩm quyền ký ban hành:

- Người chủ trì cuộc họp: 150.000 đồng/người/cuộc họp.
- Các thành viên tham dự: 70.000 đồng/người/cuộc họp.

7. Chi thuê dịch và hiệu đính tài liệu:

- Dịch tài liệu từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt: 120.000 đồng/trang (350 từ).
- Dịch tài liệu từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài: 150.000 đồng/trang (350 từ).
- Dịch tài liệu từ tiếng Việt sang tiếng dân tộc thiểu số: 100.000 đồng/trang (350 từ).
- Hiệu đính tài liệu dịch: 40.000 đồng/trang (350 từ).
- Đối với một số ngôn ngữ không phổ thông mức chi biên dịch được phép tăng tối đa 30% so với mức chi biên dịch nêu trên.

8. Chi lấy ý kiến tư vấn của chuyên gia độc lập: Trong trường hợp đề nghị xây dựng văn bản; đề nghị, dự kiến chương trình xây dựng văn bản; thuyết minh, tờ trình, dự thảo văn bản và các báo cáo chuyên ngành, lĩnh vực chuyên môn phức tạp phải lấy ý kiến tư vấn, phản biện của các chuyên gia độc lập thì mức chi 1.000.000 đồng/báo cáo.

9. Việc sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản và hoàn thiện hệ thống pháp luật, ngoài việc thực hiện theo mức chi cho những nội dung quy định từ khoản 1 đến khoản 8 Điều này, mức chi cho những nội dung khác được thực hiện và áp dụng theo các chế độ chi tiêu tài chính hiện hành, bao gồm:

a) Đối với các khoản chi công tác phí cho cán bộ đi công tác trong nước, chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị, tọa đàm, sơ kết, tổng kết thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

b) Đối với các khoản chi cho việc tổ chức các đoàn đi khảo sát ở nước ngoài thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí.

c) Đối với các khoản chi cho việc tổ chức các cuộc điều tra, khảo sát, điều tra xã hội học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia.

d) Đối với các khoản chi lập hệ cơ sở dữ liệu tin học hóa phục vụ cho công tác xây dựng văn bản và hoàn thiện hệ thống pháp luật thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1429/QĐ-BTC ngày 19/6/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy định chế độ chi phục vụ hoạt động đối với Trang thông tin điện tử của các đơn vị thuộc Bộ Tài chính.

đ) Chỉ rà soát, hệ thống hóa văn bản phục vụ trực tiếp công tác xây dựng văn bản và hoàn thiện hệ thống pháp luật thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1681/QĐ-BTC ngày 04/7/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Tài chính.

e) Chi mua văn phòng phẩm, in ấn, sao chụp tài liệu phục vụ trực tiếp cho công tác xây dựng văn bản và hoàn thiện hệ thống pháp luật theo hóa đơn, chứng từ chi hợp pháp, trong phạm vi dự toán được giao.

Điều 5. Định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản và hoàn thiện hệ thống pháp luật

1. Định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản và hoàn thiện hệ thống pháp luật thực hiện trên cơ sở các hoạt động, nội dung chi, mức chi quy định tại Điều 3, Điều 4 của Quy chế này, cụ thể như sau:

a) Đối với dự án Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, định mức phân bổ kinh phí cho đơn vị chủ trì soạn thảo như sau:

- Bộ Luật mới, thay thế: Tối đa 2.000 triệu đồng/dự án.
- Bộ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều: Tối đa 1.600 triệu đồng/dự án.
- Dự án Luật mới, thay thế: Tối đa 1.000 triệu đồng/dự án.
- Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều: Tối đa 600 triệu đồng/dự án.
- Dự án Pháp lệnh mới, thay thế: Tối đa 500 triệu đồng/dự án.
- Dự án Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung: Tối đa 300 triệu đồng/dự án.
- Dự án Nghị quyết của Quốc hội mới, thay thế: Tối đa 500 triệu đồng/dự án.
- Dự án Nghị quyết của Quốc hội sửa đổi, bổ sung: Tối đa 300 triệu đồng/dự án.
- Dự án Nghị quyết, Nghị quyết liên tịch của Ủy ban thường vụ Quốc hội mới, thay thế: Tối đa 400 triệu đồng/dự án.
- Dự án Nghị quyết, Nghị quyết liên tịch của Ủy ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung: Tối đa 250 triệu đồng/dự án.

b) Dự thảo Nghị định của Chính phủ: Định mức phân bổ kinh phí 40 triệu đồng/dự thảo văn bản có nội dung ít phức tạp, chỉ lấy ý kiến tham gia của một số Bộ, ngành Trung ương và 60 triệu đồng/dự thảo văn bản có nội dung phức tạp, phải lấy ý kiến tham gia của nhiều Bộ, ngành Trung ương, đoàn thể và địa phương.

c) Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết liên tịch giữa Chính phủ với Đoàn Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: Định mức phân bổ kinh phí 30 triệu đồng/dự thảo văn bản có nội dung ít phức tạp hoặc ít phải tổ chức các cuộc họp lấy ý kiến và 50 triệu đồng/dự thảo văn bản có nội dung phức tạp hoặc phải tổ chức họp lấy ý kiến nhiều lần.

d) Dự thảo Thông tư, Thông tư liên tịch: Định mức phân bổ kinh phí 15 triệu đồng/dự thảo văn bản có nội dung ít phức tạp, phạm vi điều chỉnh hẹp và 30 triệu đồng/dự thảo văn bản có nội dung phức tạp, phạm vi đối tượng thực hiện rộng trong toàn quốc, phải tổ chức họp lấy ý kiến nhiều lần.

2. Ngoài định mức phân bổ kinh phí quy định tại Khoản 1 Điều này, căn cứ khả năng nguồn kinh phí, trong trường hợp cần thiết Thủ trưởng đơn vị chủ trì sắp xếp, bố trí một khoản kinh phí chi thường xuyên đã được giao để hỗ trợ cho việc thực hiện các hoạt động có liên quan trong quá trình xây dựng văn bản và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Mục 2

LẬP DỰ TOÁN, PHÂN BỐ VÀ QUYẾT TOÁN KINH PHÍ

Điều 6. Lập dự toán kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản và hoàn thiện hệ thống pháp luật

Việc lập dự toán kinh phí xây dựng văn bản và hoàn thiện hệ thống pháp luật thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn có liên quan và quy định tại Quy chế này, trong đó:

1. Đối với chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Hàng năm, căn cứ chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội được Quốc hội thông qua và chương trình được Ủy ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh, bổ sung trong năm: Các đơn vị được giao chủ trì xây dựng các văn bản này lập dự toán kinh phí xây dựng văn bản trong dự toán kinh phí năm kế hoạch của đơn vị, báo cáo Bộ Tài chính (Quản lý ngành) tổng hợp gửi Bộ Tài chính (Quản lý nhà nước) để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Đối với chương trình xây dựng các văn bản còn lại (trừ các văn bản quy định tại khoản 1 Điều này):

- Đối với các Vụ và các đơn vị thuộc Cơ quan Bộ không phải là đơn vị dự toán: Lập dự kiến chương trình xây dựng văn bản và hoàn thiện hệ thống pháp luật, đồng thời lập dự toán kinh phí năm kế hoạch theo định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản và hoàn thiện hệ thống pháp luật tại Điều 5 Quy chế này gửi Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ, Cục Kế hoạch-Tài chính trước ngày 10/5 hàng năm.

Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ rà soát, thẩm định nội dung, sự cần thiết ban hành văn bản gửi Cục Kế hoạch-Tài chính trước ngày 20/5 để tổng hợp trong dự toán kinh phí giao tự chủ của Bộ Tài chính.

- Đối với các đơn vị dự toán thuộc Bộ: Lập dự kiến chương trình xây dựng văn bản và hoàn thiện hệ thống pháp luật và dự toán kinh phí năm kế hoạch theo định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản và hoàn thiện hệ thống pháp luật tại Điều 5 Quy chế này, tổng hợp trong dự toán kinh phí giao tự chủ của đơn vị.

3. Trường hợp các đơn vị không gửi chương trình và dự toán kinh phí sẽ không được xem xét phân bổ dự toán kinh phí thực hiện khi chương trình xây dựng văn bản và hoàn thiện hệ thống pháp luật được Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt.

Điều 7. Phân bổ dự toán kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản và hoàn thiện hệ thống pháp luật

Căn cứ dự toán hàng năm được cơ quan có thẩm quyền giao cho Bộ Tài chính (Quản lý ngành), chương trình, kế hoạch xây dựng văn bản được Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt, công tác phân bổ dự toán kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản và hoàn thiện hệ thống pháp luật như sau:

1. Đối với dự toán kinh phí xây dựng Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Phân bổ dự toán kinh phí cho các đơn vị chủ trì thực hiện theo dự toán kinh phí được giao đối với từng văn bản.

2. Đối với dự toán kinh phí xây dựng các văn bản còn lại (trừ các văn bản quy định tại khoản 1 Điều này):

a) Đối với các đơn vị sử dụng dự toán kinh phí từ Cục Kế hoạch-Tài chính (cấp 3):

- Cục Kế hoạch-Tài chính thẩm định, trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt phân bổ, giao dự toán cho Cục Kế hoạch-Tài chính (cấp 3) về nội dung kinh phí xây dựng văn bản theo chương trình, kế hoạch xây dựng văn bản được Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt do các đơn vị chủ trì dự thảo.

Trường hợp tại thời điểm phân bổ dự toán, Bộ trưởng Bộ Tài chính chưa phê duyệt chương trình, kế hoạch xây dựng văn bản: Cục Kế hoạch-Tài chính thẩm định, trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt phân bổ, giao dự toán cho Cục Kế hoạch-Tài chính (cấp 3) về nội dung kinh phí xây dựng văn bản theo dự kiến chương trình, kế hoạch xây dựng văn bản do đơn vị chủ trì dự thảo.

- Sau khi chương trình xây dựng văn bản được Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt, Cục Kế hoạch-Tài chính (cấp 3) phối hợp với Vụ Pháp chế và Văn phòng Bộ tổng hợp trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt danh mục và dự toán kinh phí xây dựng văn bản theo định mức đối với từng loại văn bản, trong đó:

+ Đối với từng văn bản: Chi tiết dự toán kinh phí cho nội dung dự thảo, thẩm định.

+ Đối với nội dung phục vụ họp của Hội đồng thẩm định văn bản: Dự toán theo kế hoạch hàng năm (không chi tiết theo từng văn bản).

- Căn cứ danh mục, dự toán đã được Lãnh đạo Bộ phê duyệt, Cục Kế hoạch-Tài chính (cấp 3) thông báo phân bổ dự toán chi tiết đối với từng văn bản cho các đơn vị chủ trì dự thảo, phân bổ dự toán nội dung phục vụ họp của Hội đồng thẩm định văn bản cho Vụ Pháp chế để chủ động triển khai thực hiện theo quy định.

b) Đối với các Cục thuộc Bộ Tài chính:

- Cục Kế hoạch-Tài chính thẩm định, trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt phân bổ, giao dự toán cho các Cục về nội dung kinh phí xây dựng văn bản theo chương trình, kế hoạch xây dựng văn bản được Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt do các đơn vị chủ trì dự thảo.

Trường hợp tại thời điểm phân bổ dự toán, Bộ trưởng Bộ Tài chính chưa phê duyệt chương trình, kế hoạch xây dựng văn bản: Cục Kế hoạch-Tài chính thẩm định, trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt phân bổ, giao dự toán cho các Cục về nội dung kinh phí xây dựng văn bản theo dự kiến chương trình, kế hoạch xây dựng văn bản do đơn vị chủ trì dự thảo.

- Các Cục phối hợp với Vụ Pháp chế xác định dự toán chi thẩm định, thẩm tra văn bản; dự toán phục vụ họp của Hội đồng thẩm định văn bản trên cơ sở các nội dung, mức chi tại Quy chế này và nguồn kinh phí được giao để làm căn cứ tổ chức thực hiện.

c) Đối với Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước, Tổng cục Dự trữ Nhà nước và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước:

- Cục Kế hoạch-Tài chính thẩm định, trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt phân bổ, giao dự toán kinh phí cho các đơn vị như sau:

+ Đối với Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo cơ chế quản lý tài chính được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

+ Đối với Tổng cục Dự trữ Nhà nước theo Định mức phân bổ dự toán chi nguồn ngân sách nhà nước hàng năm trong giai đoạn 2017-2020 đối với các đơn vị dự toán thuộc Bộ Tài chính ban hành kèm theo Quyết định số 2586/QĐ-BTC ngày 30/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Các đơn vị sau khi được Bộ Tài chính phân bổ, giao dự toán:

+ Phối hợp với Vụ Pháp chế xác định dự toán chi thẩm định, thẩm tra văn bản; dự toán phục vụ họp của Hội đồng thẩm định văn bản trên cơ sở các nội dung, mức chi tại Quy chế này.

+ Thẩm định, phê duyệt phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị dự toán trực thuộc về nội dung kinh phí xây dựng văn bản theo chương trình, kế hoạch xây dựng văn bản được Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt do các đơn vị chủ trì dự thảo để làm căn cứ tổ chức thực hiện.

3. Điều chỉnh dự toán được phân bổ trong năm:

a) Định kỳ vào tháng 6 và tháng 10 hàng năm, Thủ trưởng các đơn vị rà soát danh mục các văn bản ban hành theo kế hoạch: Loại khỏi chương trình những văn bản không có khả năng thực hiện, bổ sung vào chương trình những văn bản cần ban hành, gửi Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ để tổng hợp, trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chương trình cho phù hợp; trên cơ sở phê duyệt về chương trình, kế hoạch điều chỉnh, bổ sung để làm thủ tục điều chỉnh, bổ sung dự toán theo quy định.

b) Trong trường hợp dự án xây dựng văn bản cần phải ban hành gấp, chưa có trong chương trình xây dựng văn bản hàng năm được phê duyệt, đơn vị chủ trì phải kịp thời thông báo cho Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ để báo cáo Lãnh đạo Bộ phê duyệt bổ sung, điều chỉnh chương trình, kế hoạch; trên cơ sở đó điều chỉnh, bổ sung dự toán theo quy định.

4. Kinh phí xây dựng văn bản và hoàn thiện hệ thống pháp luật được phân bổ vào kinh phí giao thực hiện tự chủ.

Điều 8. Sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản và hoàn thiện hệ thống pháp luật

1. Sử dụng kinh phí:

- Việc thanh toán kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản và hoàn thiện hệ thống pháp luật được thực hiện theo phương thức khoán trên sản phẩm hoàn thành và theo định mức thông báo đối với từng văn bản đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Định mức kinh phí được thông báo đối với từng văn bản là mức khoán để thực hiện các nhiệm vụ trong quá trình xây dựng văn bản, Thủ trưởng đơn vị chủ trì xây dựng văn bản quyết định thực hiện chỉ tiêu cho các nội dung công việc với mức chi phù hợp (thấp hơn hoặc cao hơn mức chi quy định tại Điều 4 Quy chế này) trong tổng mức kinh phí đã được giao và chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí hiệu quả, đúng người, đúng việc.

Riêng đối với nội dung chi thẩm định, thẩm tra văn bản, chi họp Hội đồng thẩm định văn bản:

+ Cục Kế hoạch-Tài chính thanh toán cho Vụ Pháp chế đối với các văn bản do các đơn vị thuộc Cơ quan Bộ (không phải là đơn vị dự toán) chủ trì thực hiện.

+ Các đơn vị dự toán thuộc Bộ thanh toán cho Vụ Pháp chế đối với các văn bản do các đơn vị chủ trì thực hiện.

- Khi có danh mục văn bản được Bộ Tài chính phê duyệt, đơn vị chủ trì được tạm ứng tối đa 70% mức kinh phí được thông báo để chi cho công tác xây dựng văn bản; số kinh phí còn lại chỉ được nhận khi đã có sản phẩm cuối cùng (kể cả kinh phí thẩm định, thẩm tra).

- Trường hợp đơn vị đã tạm ứng kinh phí xây dựng văn bản nhưng chưa xây dựng văn bản hoặc chưa được ban hành văn bản:

+ Đối với văn bản chưa xây dựng và loại khỏi chương trình xây dựng văn bản thì đơn vị phải hoàn trả kinh phí xây dựng văn bản đã tạm ứng.

+ Đối với văn bản đang xây dựng nhưng cơ quan có thẩm quyền quyết định dừng lại không xây dựng tiếp, chuyển đơn vị khác chủ trì xây dựng hoặc văn bản đã xây dựng xong nhưng cơ quan có thẩm quyền quyết định không ban hành: Đơn vị chủ trì chỉ được phép thanh, quyết toán phần kinh phí đã thực hiện tương ứng theo quy định về nội dung chi, mức chi tại Quy chế này trên cơ sở chứng từ chi tiêu hợp pháp theo quy định của pháp luật. Đối với số kinh phí đã tạm ứng nhưng chưa chi, Thủ trưởng đơn vị hoàn kinh phí tạm ứng theo quy định.

2. Quyết toán kinh phí:

- Hồ sơ quyết toán kinh phí đối với Hội đồng thẩm định văn bản: Giấy mời họp, danh sách họp Hội đồng (ghi rõ họ và tên, mức chi và có chữ ký xác nhận của người dự họp), Biên bản họp Hội đồng, Báo cáo kết quả thẩm định.

- Hồ sơ quyết toán kinh phí hỗ trợ xây dựng văn bản đối với các nội dung dự thảo, thẩm định, thẩm tra văn bản...: Quyết định hoặc văn bản phê duyệt chương trình, kế hoạch xây dựng văn bản của cấp có thẩm quyền; Tờ trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản; Văn bản đã được cấp có thẩm quyền ký ban hành (bản chính hoặc bản sao).

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ khả năng ngân sách và tình hình thực tế, Thủ trưởng các đơn vị dự toán thuộc Bộ quy định mức phân bổ cụ thể đối với từng loại văn bản để thực hiện cho phù hợp.

2. Đối với kế hoạch, chương trình xây dựng văn bản và hoàn thiện hệ thống pháp luật năm 2017 (bao gồm cả kinh phí Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội) đã được bố trí dự toán năm 2017: Các đơn vị chủ động tổ chức thực hiện đảm bảo hoàn thành kế hoạch, chương trình đã được phê duyệt và trong phạm vi dự toán đã được bố trí (không bổ sung dự toán năm 2017 đối với kế hoạch, chương trình xây dựng văn bản và hoàn thiện hệ thống pháp luật năm 2017 đã được bố trí dự toán).

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản Bộ Tài chính hướng dẫn được dẫn chiếu tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bởi văn bản quy phạm pháp luật mới và văn bản Bộ Tài chính hướng dẫn mới thì áp dụng theo văn bản mới ban hành.

4. Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức thuộc Bộ Tài chính có trách nhiệm phổ biến cho các đơn vị trực thuộc và các cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị được biết và tổ chức thực hiện.

Trong quá trình thực hiện Quy chế nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị kịp thời phản ánh về Bộ Tài chính (qua Cục Kế hoạch – Tài chính) để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /

(406)

